

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 13/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Đức và bà Lê Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Phạm Thị Hương Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Kim H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Phạm Văn R, sinh năm: 1965; mẹ: Nguyễn Thị Ngọc B (chết).

Tiền án: Ngày 31/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong ngày 10/3/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù 27/01/2018.

- Ngày 06/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

- Ngày 30/01/2020 bị Công an Phường C, thành phố T xử phạt hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành nộp phạt ngày 04/02/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).*

2. Nguyễn Trường G; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 Nơi cư trú: Khu phố P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn Ngọc A (chết); mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1954.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G:* Bà Trần Thị Như T - Luật sư ký hợp đồng của Trung tâm trợ giúp pháp luật nhà nước tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk). *Có mặt tại phiên tòa*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị Bích H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

2. Mai Hữu N, sinh năm 2004; Nơi cư trú: đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

3. Đặng Văn Th, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).*

4. Trần Trọng I, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).*

5. Ông Trương Văn Tr, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu năm 2025 đến ngày 08/5/2025, Phạm Kim H sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin với tài khoản tên “I” (không xác định) mua 03 lần ma túy đá, loại Methamphetamine với tổng số tiền 2.100.000 đồng để sử dụng và bán lại cho người khác, H đến khu vực D thuộc xã H, tỉnh Đắk Lắk gặp một người thanh niên (không xác định) để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy đá, từ ngày 20/01/2025 đến ngày 08/5/2025, tại nhà H, H đã bán ma túy đá cho Đặng Văn Th 02 lần và bán cho Nguyễn Trường G 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2025, Đặng Văn Th điều khiển xe mô tô chở Trần Trọng I đến nhà H, I ở ngoài đợi, Th đi vào nhà gặp H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H đưa cho Th 01 bì ma túy đá được hàn kín, bọc trong khẩu trang vải, Th nói sẽ trả số tiền 300.000 đồng cho H sau, H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2025, Th đến nhà gặp H trả 300.000 đồng tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Th, I và Nguyễn Văn H đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2025, Đặng Văn Th nhấn tin qua tài khoản mạng xã hội Zalo của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bán và hẹn Th đến nhà H nhận ma túy. Th điều khiển xe mô tô chở Trần Trọng I đến nhà H, I ở ngoài đợi, Th đi vào nhà gặp H. Th yêu cầu H chia ma túy thành 02 bì, H cho số tài khoản 0375.400.499 ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (ngân hàng MB), tên chủ tài khoản K để Th chuyển tiền mua ma túy. Th sử dụng tài khoản ngân hàng MB của Th chuyển số tiền 500.000 đồng cho H qua số tài khoản của K. Sau khi mua ma túy, Th, Trần Quốc S, Nguyễn Khải H đã tổ chức sử dụng hết 01 bì ma túy tại khu phố P, phường P. Bì ma túy còn lại, Th bán cho Hồ Văn H tại ngã tư đường T - H thuộc phường P thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/05/2025, Nguyễn Trường G sử dụng điện thoại của G nhấn tin vào số điện thoại 0375.nnn.nnn của H mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bán và hẹn G đến nhà H để nhận ma túy. Sau đó G đến nhà gặp H nhận 01 bì ma túy đá, G trả số tiền 500.000 đồng mua ma túy cho H, G mang ma túy về nhà sử dụng một mình.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 05/05/2025, Nguyễn Trường G đang ngồi uống nước cùng Mai Hữu N thì G nảy sinh ý định sử dụng ma túy, G mượn điện thoại của N để gọi cho bạn, N đồng ý. G gọi điện cho H mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn G đến nhà H nhận ma túy. G trả điện thoại và nhờ N chở G đi công việc, N điều khiển xe mô tô theo sự hướng dẫn của G, chở G đến nhà H. N ở ngoài đợi, G vào gặp H nhận 01 bì ma túy đá, H đọc số tài khoản ngân hàng Tiền Phong Bank số 0965.nnn.nnn, chủ tài khoản Trương Văn Tr để G chuyển tiền mua ma túy. G nhờ N chuyển khoản số tiền 700.000 đồng để trả tiền cho bạn thì N đồng ý, N dùng tài khoản ví Momo số 0378.nnn.nnn của N chuyển số tiền 700.000 đồng vào tài khoản Trương Văn Tr. Sau đó, N chở G về nhà, G lấy 700.000 đồng trả cho N, G mang bì ma túy vào nhà sử dụng một mình.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/5/2025, Nguyễn Trường G nhờ Mai Hữu N điều khiển xe mô tô chở G đi lấy căn cước công dân. Trên đường đi, G nảy sinh ý định mua ma túy đá sử dụng, G mượn điện thoại của N gọi cho bạn, N đồng ý. G gọi cho H mua 500.000 đồng ma túy đá, H hẹn G đến nhà H nhận ma túy. G nhờ N chở đến nhà bạn lấy đồ dùng và chỉ đường cho N chở đến nhà H, N ở bên ngoài, G vào gặp H nhận 01 bì ma túy đá, G đưa cho H số tiền 500.000 đồng. G cất bì ma túy đá vào túi quần của G đang mặc trên người, ra ngoài nhờ N chở đến Bến xe N. Khi đến vòng xoay đường Q thuộc phường P, tỉnh Đắk Lắk thì G bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của G 01 bì nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong bì nylon chứa ma túy đá, G khai nhận mua ma túy đá của H để G sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Phạm Kim H thu giữ: 25 bì nylon trong suốt có một đầu vuốt mép, kích thước (04x04)cm; 50 bì nylon trong suốt có một đầu vuốt mép, kích thước (08x05)cm; 01 ống hút màu đen có nhiều nếp

gấp dài 25cm; 02 kéo kim loại, dài 16cm mũi kéo bị ám đen; 01 chai nhựa cao 21cm, đường kính nơi rộng nhất là 0,5cm, nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt có một đầu uống cong, đầu ống bị vỡ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 03cm.

Kết luận giám định số 320 ngày 13/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì trong suốt, hàn kín là ma túy, có khối lượng 0,295 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định tâm thần số 161 ngày 31/7/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Về y học: trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 08/5/2025) và hiện tại Nguyễn Trường G bị bệnh: Động kinh cơn lớn ngoài cơn/ Nhiễm vi rút suy giảm miễn dịch ở người (HIV). Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 08/5/2025) và hiện tại Nguyễn Trường G: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV11 ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Kim H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS). Bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Kim H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Kim H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Áp dụng khoản 6 Điều 251 BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo H phạt tiền 10.000.0000 đồng đến 15.000.0000 đồng.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,286g ma túy, loại Methamphetamine và bao bì gửi giám định được đóng gói niêm phong trong bì giấy màu trắng dán kín có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Yên và chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Linh, Lê Thành Dương; 25 bì nilon

trong suốt có một đầu vuốt mép, kích thước (04x04)cm; 50 bì nilon trong suốt có một đầu vuốt mép, kích thước (08x05)cm; 01 ống hút màu đen có nhiều nếp gấp dài 25cm; 02 kéo kim loại, dài 16cm mũi kéo bị ám đen; 01 chai nhựa cao 21cm, đường kính nơi rộng nhất là 0,5cm, nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt có một đầu uốn cong, đầu ống bị vỡ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 03cm. Tất cả được bỏ vào một bì nilon trong suốt có dán tem niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T; Lê Hoàng M; Nguyễn Văn C; Võ Quốc V; Phạm Văn R và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk).*

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, được xác định là người bị khuyết tật nặng, được nhận trợ cấp hàng tháng của chính quyền nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo G. Về mức án: từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù là quá nặng. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 và điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Kiểm sát viên đối đáp tranh luận: Bị cáo Nguyễn Trường G có bệnh động kinh nhưng khi thực hiện hành vi bị cáo đủ khả năng nhận thức. Đồng thời, căn cứ vào kết luận của cơ quan chuyên môn và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo G không thuộc trường hợp là người bị khuyết tật nặng nên không đủ căn cứ để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ

quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 08/5/2025 tại khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Kim H đã 05 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Đặng Văn Th, Nguyễn Trường G với tổng số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 08/5/2025 tại đường Q, phường P, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Trường G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,295g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Kim H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Bị cáo Nguyễn Trường G đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo và luận tội của kiểm sát viên tại phiên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời G nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Kim H có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, phần đầu cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có 01 tiền án: ngày 31/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trường G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo bị bệnh: Động kinh cơn lớn ngoài cơn, Nhiễm vi rút suy giảm miễn dịch ở người (HIV) nhưng trong khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị cáo Nguyễn Trường G đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

[3.3] Về ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 54 BLHS thì theo Hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo G không thuộc trường hợp là người bị khuyết tật nặng nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp: Bị cáo Phạm Kim H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền đối với bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và buộc bị cáo Phạm Kim H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử thống nhất xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Kim H **08 (Tám)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đối với bị cáo Phạm Kim H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G **01 (Một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2025.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Phạm Kim H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,286g ma túy, loại Methamphetamine và bao bì gửi giám định được đóng gói niêm phong trong bì giấy màu trắng dán kín có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Yên và chữ ký ghi tên Nguyễn Anh L, Lê Thành D; 25 bì nylon trong suốt có một đầu vuốt mép, kích thước (04x04)cm; 50 bì nylon trong suốt có một đầu vuốt mép, kích thước (08x05)cm; 01 ống hút màu đen có nhiều nếp gấp dài

25cm; 02 kéo kim loại, dài 16cm mũi kéo bị ám đen; 01 chai nhựa cao 21cm, đường kính nơi rộng nhất là 0,5cm, nắp nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp đục 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt có một đầu uốn cong, đầu ống bị vỡ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 03cm. Tất cả được bỏ vào một bì nilong trong suốt có dán tem niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T; Lê Hoàng M; Nguyễn Văn C; Võ Quốc V; Phạm Văn R và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Kim H, Nguyễn Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- PC 04 - CA tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 - CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Nhật